TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HSST
Ngày: 24-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Chang A T (tên gọi khác: Không) sinh năm 1980 tại huyện T, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản M, xã N, huyện K, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chang A C1, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Thào Thị D, sinh năm 1953; có vợ là Vàng Thị D, sinh năm 1982 và 04 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: có 1 tiền án ngày 8/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện K tỉnh Điện Biên xử phạt 38 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày11/9/2017, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Trần Thị S3, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Ông Thào A S4.

Trú tại: Tổ Z, phường M1, thành phố Đ1, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 4 giờ 15 phút ngày 11/9/2017 tổ công tác Công an huyện K, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại bản X, xã Y, huyện K tỉnh Điện Biên, đã phát hiện và bắt quả tang Chang A T đang có hành vi vận chuyển một gói chất dẻo màu nâu đen nghi là thuốc phiện có trọng lượng: 1.496,74 gam. Tại cơ quan điêu tra T khai nguồn gốc số thuốc phiện trên do Giàng A C đưa cho Chang A T số tiền 13.800.000 đồng. T đã mua thuốc phiện của 01 người Mông Lào ở khu vực giáp biên giới Việt Lào mang về cho C. Mục đích để C bán và T sẽ được cho một ít thuốc phiện để sử dụng, khi đi gần tới lán nương ven đường thuộc bản X, xã Y, huyện K thì bị cán bộ Công an huyện K phát hiện và bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 776/GĐ-PC54 ngày 09/10/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi đến giám định là chất ma túy: Loại thuốc phiện.

Tại bản Cáo trạng số 02/QĐ-VKS-P1 ngày 28/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Chang A T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm a, Khoản 3, Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Chang A T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm a, Khoản 3, Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Áp dụng điểm a, Khoản 3, Điều 194 năm 1999; điểm s, Khoản 1, Điều 51, điểm h, Khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015; Xử phạt bị cáo Chang A T từ 17 đến 18 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 194 năm 1999 đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy thuốc phiện trọng lượng: 1.487,68 gam (đã trừ mẫu gửi giám định), 01 túi vải có dây đeo.

- Miễn chịu án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa do Tòa án chỉ để bào chữa cho bị cáo sau khi phân tích tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nhất trí với bản Cáo trạng và bản luận tội

của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về tội danh và điều luật truy tố và nêu ra rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo và đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, Chang A T đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo đã khai nhận rằng:

Ngày 05/09/2017 Chang A T đi bộ từ nhà ở bản M, xã N, huyện K, tỉnh Điện Biên đến nhà Hạng A T1 (là bố nuôi của em trai T) ở bản D, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu để xin thuốc phiện sử dụng. Khi đến nhà, T1 không có thuốc phiện để cho T. Khoảng 21 giờ cùng ngày Hạng A T1 đi họp về có Giàng A C ở bản đến nhà T. T biết C. Qua nói chuyện C biết T cần thuốc phiện để sử dụng nên C đặt vấn đề bảo T đi mua thuốc phiện mang về cho C, C hứa cho T thuốc phiện để sử dụng. T biết C mua thuốc phiện về để sử dụng và bán kiếm lời. T đồng ý. C nói với T cứ đến địa điểm khu vực giáp danh biên giới Việt – Lào thuộc bản X, xã Y, huyện K sẽ có người bán thuốc phiện. Hạng A T1 ngồi nghe toàn bộ nội dung thỏa thuận giữa T và C nhưng không

nói gì. Khoảng 22 giờ cùng ngày C đến nhà T1 đưa cho T 01 tập tiền và nói là đủ 14 triệu đồng. Do tin tưởng nên T không kiểm tra tập tiền đó cất luôn vào túi quần đang mặc, còn C đi về. Tại giường ngủ T đã lấy số tiền đó ra kiểm tra thì chỉ có 13.800.000 đồng không đủ 14 triệu như C nói. T không nói cho T1 biết việc nhận số tiền trên của C. Sáng ngày 06/9/2017 T mang số tiền trên về nhà cất giấu không nói cho ai biết.

Khoảng 3 giờ sáng ngày 10/9/2017 Chang A T một mình đi bộ từ nhà mang theo số tiền 13.800.000 đồng đến khu vực giáp danh biên giới Việt – Lào thuộc bản X, xã Y, huyện K, tỉnh Điện Biên để mua thuốc phiện. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày T đến nơi gặp 01 người dân tộc Mông, quốc tịch Lào. T hỏi người đàn ông Mông Lào có thuốc phiện bán không, người đàn ông hỏi T có mang theo tiền không, T nói có 13.800.000 đồng và mua hết số tiền đó. Người Mông Lào đồng ý. T lấy tiền đưa cho người Mông Lào sau khi đếm đủ tiền, người đàn ông Mông – Lào lấy từ chiếc túi đeo trên người ra 01 gói thuốc phiện dùng cân mang theo cân được 1,5 kg thuốc phiện rồi đưa gói thuốc phiện cho T. Chang A T cầm thuốc phiện cất vào chiếc túi vải hoa rồi đi bộ quay về. Khi về được khoảng 01 km T dừng lại ở 01 gốc cây lấy 01 ít thuốc phiện ra để hút cắt cơn nghiện và ngủ qua đêm tại đây.

Khoảng 4h ngày 11/9/2017 T đeo túi đựng thuốc phiện đi bộ về nhà và khi đi đến gần 01 lán nương ở ven đường thuộc bản X, xã Y, huyện K, thì bị cán bộ Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang thu giữ số thuốc phiện trên.

HĐXX thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã đủ các yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999 (nay là Điều 251 BLHS năm 2015).

[3] Đánh giá tính chất vụ án HĐXX thấy rằng: Tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm này, tại phiên tòa bị cáo Chang A T khai nhận rằng bị cáo biết việc nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy tới đời sống sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì lợi nhuận và để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo đã có hành vi giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện K, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Chang A T đã có hành vi mua bán trái phép 1.496,74 gam thuốc phiện để giúp cho Giàng A C để bán kiếm lời; bởi vậy bị cáo Chang A T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng hành vi pham tội của bị cáo bị coi là phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, phạm vào tình tiết định khung theo

quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Nay là điểm a, Khoản 3, Điều 251 của BLHS năm 2015).

Do đó bị cáo đã bị VKSND tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là chính xác, có căn cứ đúng pháp luật, không bị oan sai. Cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo đã gây ra, để cải tạo giáo dục các bị cáo trong tình hình hiện nay là cần thiết.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Chang A T sinh ra và lớn lên tại xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Không đi học, năm 2000 xây dựng gia đình. Năm 2012 cùng gia đình chuyển đến bản M, xã N, huyện K, tỉnh Điện Biên. Ngày 8/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 38 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 30/9/2015 được xét giảm án trở về địa phương. Như vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm*" theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 BLHS (nay là điểm h, Khoản 1, Điều 52 BLHS năm 2015). Song thấy rằng sau khi bị bắt tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo và còn tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 (nay là điểm s, Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015). Mặt khác bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng vùng sâu vùng xa không được đi học nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, do đó HĐXX thấy rằng cần cân nhắc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội là cần thiết, thông qua đó tạo điều kiện để bị cáo rèn luyện, cải tạo tốt sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định Khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 (nay là Khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015) quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng bị cáo là người làm ruộng, nương không có thu nhập ổn định, gia đình còn gặp nhiều khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số thuốc phiện thu giữ của bị cáo trừ đi số đã trích mẫu giám định. Một chiếc túi vải có dây đeo, có hoa văn mầu xanh, đỏ, tím, vàng, nâu đen đã cũ thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng cần bị tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án còn thể hiện các đối tượng:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào đã bán thuốc phiện cho Chang A T. Do bị cáo T không biết rõ nhân thân, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

- Đối với Giàng A C nhà ở bản D, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu là người đưa số tiền 13.800.000 đồng cho Chang A T đi mua thuốc phiện và đối tượng Hạng A T1 ở bản D, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu là người chứng kiến việc thỏa thuận trao đổi mua bán thuốc phiện giữa T và C. Quá trình điều tra Giàng A C, Hạng A T1 không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, do vậy HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án này.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Thấy rằng bị cáo sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn và được UBND xã chứng nhận là hộ nghèo nên bị cáo Chang A T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 3 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm a Khoản 3 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h, Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015):

1. Tuyên bố:

Bị cáo Chang A T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Chang A T** 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2017.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là Điều 47 BLHS năm 2015), Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 (nay là Điều 106 BLTTHS năm 2015).

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- Vật chứng thu giữ của Chang A T: 1.487,68 gam thuốc phiện (đã trừ trích mẫu gửi giám định 9,06 gam)

- 01 (một) chiếc túi vải có dây đeo, có hoa văn mầu xanh, đỏ, tím, vàng, nâu đen. Đã cũ.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 26 tháng 12 năm 2017).

4. Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Chang A T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Án xử công khai hình sự sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THAHS tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Phòng HC STP tỉnh Điện Biên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Nam